

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 17/8/2021

V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Sinh

Bà Nguyễn Thị Thường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 312/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - SN 1970 “có mặt”

ĐKKH: Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: khu chung cư A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn N - SN 1960 “có mặt”

Trú tại: Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn N kết hôn với nhau vào năm 1993, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, hơn nữa là do anh N hay chửi bới vợ con và xúc phạm đến gia đình chị nên dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt.

Mâu thuẫn của anh chị cũng đã được khu phố hòa giải nhưng không có kết quả. Mặc dù, anh chị vẫn sống chung một nhà nhưng do mâu thuẫn căng thẳng nên đã sống ly thân nhau về mặt tình cảm từ năm 2007 cho đến nay. Từ tháng 5/2021 chị cũng đã chuyển đi nơi khác ở. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về con: Anh chị có 02 con chung: cháu Lê Phương A - SN 1994 (đã thành niên) và cháu Lê Minh A2 - SN 04/8/2007. Ly hôn, chị xin được nuôi cháu Minh A2. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án, chị thay đổi quan điểm và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Lê Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn anh đồng ý như chị H trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm cách sống khác nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Mâu thuẫn của anh chị đã kéo dài trong nhiều năm nay, nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn.

Về con: Anh thừa nhận vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày. Ly hôn, anh xin được nuôi cháu Minh A2 và yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật vì chị H có điều kiện tốt hơn anh.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị H, anh N vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành của các đương sự kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Đây là vụ án ly hôn, bị đơn cư trú tại thành phố T. Do đó, Tòa án thành phố Thanh Hóa thụ lý và giải quyết là đúng quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án và kết quả thu thập chứng cứ tại địa phương thể hiện: Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị là quan điểm cách sống khác nhau dẫn đến tình cảm rạn nứt và anh chị đã sống ly thân nhau đã lâu. Hiện chị H đã chuyển đi nơi khác ở cùng cháu Minh A2. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã kéo dài trong nhiều năm nay, mặt khác anh chị đều thống nhất ly hôn. Do đó, chấp nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con: Anh chị có 02 con chung, cháu Phương A đã thành niên, còn cháu Minh A2 thì anh chị đều có nguyện vọng xin được nuôi. Nguyên vọng xin nuôi con của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Xét thấy, từ khi sống ly thân thì chị H là người chăm sóc cháu là chủ yếu. Quá trình giải quyết vụ án anh N thừa nhận chị H có điều kiện tốt hơn anh. Cháu Minh A2 là con gái cần được sự chăm sóc của mẹ hơn, mặt khác nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ. Do đó giao cháu cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Về tài sản, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/QH14.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 55; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn N.

Về con: Công nhận cháu cháu Lê Phương A - SN 1994 (đã thành niên) và cháu Lê Minh A2 - SN 04/8/2007 là con chung của chị H và anh N. Giao cháu Minh A2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N có quyền đi lại thăm nom con chung, không được ai cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2019/0012565 ngày 15/6/2021 tại chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (chị H đã nộp đủ án phí).

Chị H, anh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA- TPTH;
- UBND P. N;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thủy